

Số: /KH-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn (sau đây gọi là Quyết định số 3671/QĐ-BYT);

Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam.

Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi là Quyết định số 3916/QĐ-BYT);

Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi là Thông tư số 16/2018/TT-BYT);

Quyết định 5991/2019/QĐ-BYT, ngày 26/12/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong khám bệnh, chữa bệnh răng miệng;

Quyết định 5992/2019/QĐ-BYT, ngày 26/12/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong chăm sóc trẻ sơ sinh;

Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế (sau đây gọi là Thông tư số 20/2021/TT-BYT);

Quyết định 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí cơ sở xanh - sạch - đẹp;

Quyết định 1526/2023/QĐ-BYT, ngày 24/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát nhiễm khuẩn vết mổ;

Quyết định số 38/QĐ-BYT ngày 03/01/2025 của Bộ Y tế về phê duyệt “Kế hoạch hành động quốc gia về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2025 - 2030”;

Quyết định số 229/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố hải phòng;

Quyết định số 243/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Kế hoạch số 05/KH-SYT ngày 13/01/2025 của Sở Y tế Hải Phòng kế hoạch hành động về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2025 - 2030;

Sở Y tế ban hành kế hoạch triển khai công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao năng lực kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) trên địa bàn thành phố nhằm tăng cường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Tăng cường năng lực hệ thống quản lý và chính sách về kiểm soát nhiễm khuẩn

a) Thiết lập khung chính sách và pháp lý về kiểm soát nhiễm khuẩn

- 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) cấp cơ bản xây dựng, ban hành Kế hoạch về kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) của đơn vị phù hợp với Kế hoạch về KSNK, nguồn lực, thực trạng của đơn vị và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch KSNK hằng năm.

- 100% cơ sở KBCB ban hành, cập nhật hàng năm và triển khai hiệu quả các quy định, quy trình KSNK phù hợp với hướng dẫn quốc gia, quy mô và chuyên môn của cơ sở.

- Đạt ít nhất 95% cơ sở KBCB cấp cơ bản, trên 70% cơ sở KBCB cấp ban đầu tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng KSNK hằng năm.

b) Thiết lập, chuẩn hóa và nâng cao năng lực hoạt động của đơn vị quản lý điều hành về kiểm soát nhiễm khuẩn ở các cấp.

- Đạt ít nhất 100% cơ sở KBCB cấp cơ bản có hội đồng, mạng lưới, khoa/bộ phận KSNK hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB cấp cơ bản có bộ phận giám sát KSNK có đủ nhân lực được đào tạo và hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

c) Phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực cho kiểm soát nhiễm khuẩn

- 100% KSNK được tích hợp ít nhất vào các chương trình y tế như phòng chống kháng thuốc, an toàn NB, phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, phòng chống bệnh dịch, an toàn tiêm chủng, an toàn sinh học.

- 100% cơ sở KBCB cấp cơ bản có quy định cụ thể, giao trách nhiệm rõ ràng và tổ chức thực hiện hiệu quả về phối hợp đa ngành trong phòng chống kháng thuốc, sử dụng kháng sinh và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm gây dịch.

- 100% cơ sở KBCB cấp cơ bản phê duyệt rõ kinh phí thường niên cho các hoạt động KSNK.

2.2. Nâng cao nhận thức và năng lực nhân viên y tế về kiểm soát nhiễm khuẩn

a) Nâng cao năng lực kiểm soát nhiễm khuẩn

- 90% các vị trí chuyên trách KSNK (lãnh đạo khoa/bộ phận KSNK, nhân viên chuyên trách giám sát, nhân viên chuyên trách khử khuẩn tiết khuẩn) và các thành viên hội đồng, mạng lưới KSNK được đào tạo về KSNK theo quy định.

- Đạt ít nhất 95% NVYT tại các cơ sở KBCB được đào tạo liên tục hằng năm về các quy định, quy trình KSNK cơ bản.

b) Nâng cao nhận thức về kiểm soát nhiễm khuẩn

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB cấp cơ bản thực hiện chương trình truyền thông, giáo dục về phòng ngừa KSNK trên mọi phương tiện (trang web, poster, tờ rơi, ...) phù hợp với điều kiện và đặc điểm địa phương, vùng, miền, chuyên môn của cơ sở.

- Đạt ít nhất 90% trang web của cơ sở KBCB cấp cơ bản có chuyên mục cho KSNK, với nội dung được cập nhật hằng quý, mỗi năm xây dựng ít nhất một poster mới để tuyên truyền.

- Đạt ít nhất 95% cơ sở cấp cơ bản phát động chiến dịch VST hằng năm để tuyên truyền về vai trò của VST trong chăm sóc và điều trị NB.

- 100% sinh viên thực tập tại các cơ sở KBCB được đào tạo về KSNK.

2.3. Cải thiện cơ sở hạ tầng và thiết bị kiểm soát nhiễm khuẩn

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB có hệ thống cung cấp nước sạch đạt chuẩn.

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB cấp cơ bản có đơn vị tiết khuẩn tập trung được trang bị đầy đủ máy móc, phương tiện, cơ sở dụng cụ cho khử khuẩn, tiết khuẩn dụng cụ tập trung đúng quy định.

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB cấp cơ bản có đủ năng lực giám sát vi sinh vật kháng thuốc, có tổng kết và báo cáo vi sinh vật kháng thuốc hằng quý.

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB cấp cơ bản thiết lập hệ thống thông khí đầy đủ (tự nhiên hoặc cơ học nếu cần) và định kỳ kiểm tra chất lượng thông khí.

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB cấp cơ bản có ít nhất 01 phòng cách ly có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, quy định, quy trình và các điều kiện cần thiết để thực hiện cách ly NB tạm thời tại mọi khoa lâm sàng.

- Đạt ít nhất 95% cơ sở KBCB cấp cơ bản có khu lưu giữ chất thải đúng quy định.

- Đạt ít nhất 85% cơ sở KBCB cấp cơ bản có hệ thống xử lý chất thải lỏng đạt quy chuẩn.

2.4. Giảm thiểu nguy cơ nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế

a) Thực hiện phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa dựa theo đường lây truyền

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành, đào tạo huấn luyện hằng năm và giám sát tuân thủ các quy định, quy trình phòng ngừa chuẩn.

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB cấp cơ bản thực hiện phòng ngừa và cách ly người bệnh mắc vi khuẩn đa kháng và các bệnh truyền nhiễm gây dịch đúng quy định.

b) Vệ sinh tay và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB cấp cơ bản triển khai chương trình VST hiệu quả bao gồm việc xây dựng chương trình, cung cấp thiết bị và hóa chất VST ở mọi khu vực khám bệnh, chữa bệnh, tổng kết và thông báo số lượng hóa chất VST sử dụng hằng quý, thực hiện giám sát và cải thiện tuân thủ VST của NVYT và người chăm sóc (bao gồm cả học viên và thân nhân NB).

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB cấp cơ bản thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm, trang bị phương tiện và giám sát tuân thủ sử dụng đúng các thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE).

c) Các biện pháp thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB cấp cơ bản thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ thực hành phòng ngừa viêm phổi ở NB có thông khí hỗ trợ.

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB cấp cơ bản có thực hiện đặt đường truyền tĩnh mạch trung tâm thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định,

quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn huyết liên quan đến đường truyền tĩnh mạch trung tâm.

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB cấp cơ bản có thực hiện đặt thông tiểu thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn tiết niệu liên quan đến ống thông tiểu.

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB cấp cơ bản có thực hiện phẫu thuật thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ trong phẫu thuật.

- Đạt ít nhất 50% cơ sở KBCB cấp cơ bản thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm, giám sát tuân thủ thực hành phòng ngừa vi khuẩn đa kháng thuốc.

d) Kiểm soát ô nhiễm môi trường bề mặt tại các khu vực nguy cơ cao

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB cấp cơ bản thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo và tuân thủ thực hành vệ sinh môi trường bề mặt tại các khu vực nguy cơ cao.

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB cấp cơ bản tổ chức thực hiện vệ sinh, khử khuẩn các loại môi trường bề mặt; kiểm tra, giám sát chất lượng, hiệu quả vệ sinh, khử khuẩn môi trường bề mặt; báo cáo số lượng hóa chất dùng trong vệ sinh, khử khuẩn môi trường bề mặt hằng quý trong toàn bộ cơ sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 20/2021/TT-BYT, ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; Quyết định số 229/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố hải phòng; Quyết định số 243/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Triển khai, thực hiện nghiêm các tiêu chí cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp theo Quyết định số 5959/QĐ-BYT.

- Cung cấp đầy đủ các phương tiện, hóa chất đạt chuẩn cho công tác vệ sinh bệnh viện, giám sát môi trường không khí và đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện đúng hướng dẫn vệ sinh bề mặt khu phẫu thuật tại Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2015 và hướng dẫn vệ sinh môi trường bệnh viện theo hướng dẫn tại Quyết định 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017

- Trang bị các phương tiện phục vụ thu gom, phân loại, vận chuyển rác thải đầy đủ, đúng quy định tại Thông tư 20/TT-BYT;

- Thực hiện giảm thiểu chất thải nhựa trong đơn vị: không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng 1 lần, thay túi nilon thường bằng túi sinh học dễ phân hủy. Xây dựng quy trình, cấp phép đưa 100% chất thải nhựa đã thu gom vào xử lý tái chế, tái sử dụng.

- Thực hiện quan trắc môi trường theo Luật môi trường năm 2020 và Thông tư 02/2020/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường của đơn vị và quan trắc định kỳ môi trường lao động theo Luật An toàn lao động năm 2016.

đ) Khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ, đồ vải và chất thải y tế

- Đạt ít nhất 85% cơ sở KBCB cấp cơ bản thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ thực hành xử lý thiết bị, dụng cụ, đồ vải y tế sử dụng lại.

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB cấp cơ bản thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ thực hành xử lý, quản lý chất thải rắn và nước thải y tế.

e) Thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng kiểm soát nhiễm khuẩn Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB cấp cơ bản triển khai ít nhất một hoạt động cải tiến chất lượng về KSNK hằng năm ở cấp độ bộ phận hoặc cơ sở. Hoạt động cải tiến chất lượng về KSNK phải được phê duyệt, triển khai, nghiệm thu, đánh giá kết quả theo đúng quy định.

2.5. Tăng cường hệ thống giám sát, báo cáo nhiễm khuẩn bệnh viện và tình hình sử dụng kháng sinh

- Đạt ít nhất 60% cơ sở KBCB cấp cơ bản có khoa hồi sức tích cực thực hiện giám sát liên tục và báo cáo dữ liệu giám sát đầy đủ về nhiễm khuẩn phổi, nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn tiết niệu bệnh viện trên hệ thống báo cáo số liệu NKBV quốc gia.

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB cấp cơ bản có phẫu thuật thực hiện giám sát và báo cáo dữ liệu đầy đủ về nhiễm khuẩn vết mổ trên hệ thống báo cáo số liệu NKBV quốc gia.

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB cấp cơ bản có phẫu thuật thực hiện giám sát và báo cáo dữ liệu đầy đủ về tình hình sử dụng kháng sinh dự phòng ở NB có phẫu thuật.

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB cấp cơ bản có thực hiện giám sát và báo cáo dữ liệu đầy đủ về tình hình sử dụng kháng sinh ở NB nội trú trên hệ thống báo cáo số liệu NKBV quốc gia.

- Đạt ít nhất 50% cơ sở KBCB cấp cơ bản có thực hiện giám sát và báo cáo dữ liệu đầy đủ về tác nhân gây NKBV và mức độ kháng thuốc ở NB nội trú trên hệ thống báo cáo số liệu NKBV quốc gia.

2.6. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm

- Phối hợp với Khoa/Tổ Dinh dưỡng của đơn vị giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm tại khu vực bếp ăn, căng - tin và các dịch vụ cung cấp dinh dưỡng hoặc các tổ chức từ thiện suất ăn cho người bệnh tại đơn vị (nếu có)

- Báo cáo các trường hợp bị nhiễm khuẩn liên quan đến thực phẩm được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.7. Tăng cường năng lực đáp ứng với bệnh dịch

- Đạt 100% cơ sở KBCB cấp cơ bản xây dựng kế hoạch sẵn sàng đáp ứng với các bệnh dịch hằng năm, triển khai huấn luyện đào tạo và giám sát tuân thủ quy định, quy trình phòng và kiểm soát lây nhiễm các bệnh truyền nhiễm gây dịch hoặc bệnh gây dịch mới nổi, tái nổi cho NVYT.

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB cấp cơ bản triển khai sàng lọc, phân luồng, phát hiện và cách ly NB nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm các bệnh truyền nhiễm gây dịch hoặc bệnh gây dịch mới nổi, tái nổi theo đúng quy định.

2.8. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và ứng dụng công nghệ trong kiểm soát nhiễm khuẩn

- Đạt ít nhất 50% cơ sở KBCB cấp cơ bản thực hiện tối thiểu 01 đề tài nghiên cứu về KSNK.

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB cấp cơ bản ứng dụng công nghệ tiên tiến trong giám sát và phòng ngừa nhiễm khuẩn.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Rà soát, kiện toàn mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; phân công đại diện lãnh đạo phụ trách công tác KSNK. Bố trí nhân lực làm công tác KSNK đảm bảo theo đúng quy định (Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có dưới 150 giường bệnh kế hoạch tối thiểu phải có bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn). Kiện toàn Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn và triển khai các hoạt động theo đúng quy định.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn để làm cơ sở thực hiện, trong đó xác định cụ thể các hoạt động hướng đến cải tiến chất lượng công tác KSNK, giảm nguy cơ nhiễm khuẩn bệnh viện, lây nhiễm chéo cho người bệnh, người nhà người bệnh và các hoạt động trọng điểm tại các khoa có nguy cơ cao (HSCC, phẫu thuật, sơ sinh...).

- Rà soát, chỉnh sửa bổ sung các quy trình, quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn tại đơn vị phù hợp với quy định của Bộ Y tế và điều kiện thực tế tại các đơn vị.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đảm bảo điều kiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện và kinh phí... để triển khai công tác kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Cải tạo hay xây dựng mới cơ sở hạ tầng phải bảo đảm xử lý an toàn chất thải lỏng, chất thải rắn và chất thải khí y tế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về KSNK.

- Khoa/Tổ kiểm soát nhiễm khuẩn: Bộ phận khử khuẩn, tiệt khuẩn được thiết kế 01 chiều và phân chia khu vực rõ ràng: bẩn, sạch và tiệt trùng; bộ phận giặt là được thiết kế 01 chiều.

- Trên cơ sở các hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn, các cơ sở khám bệnh bố trí kinh phí để mua sắm bổ sung các phương tiện, trang thiết bị, vật tư, hóa chất để đảm bảo triển khai công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các đơn vị. Đối với máy móc, thiết bị phục vụ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn hỏng cần khẩn trương sửa chữa để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

- Định hướng, quy hoạch bổ sung Lavabo rửa tay tại các cơ sở khám chữa bệnh, đặc biệt tại các khu vực thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật, đảm bảo tỷ lệ Lavabo rửa tay/giường bệnh trong toàn đơn vị lớn hơn 1/10; tỷ lệ Lavabo rửa tay/giường bệnh tại khoa hồi sức tích cực lớn hơn 1/4. Hướng đến 100% các buồng bệnh có điểm rửa tay hoặc sát khuẩn tay tại các phòng bệnh; bổ sung điểm sát khuẩn tay nhanh tại các điểm đông người, điểm làm thủ thuật.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng để triển khai tốt khu vực kiểm soát nhiễm khuẩn tập trung để đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn và tiết kiệm chi phí dành cho kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Cung cấp đủ phương tiện phòng hộ cá nhân đúng tiêu chuẩn cho nhân viên y tế để thực hiện các nguyên tắc phòng ngừa chuẩn; cung cấp đầy đủ hóa chất cho công tác vệ sinh, khử khuẩn dụng cụ vệ sinh môi trường tại các cơ sở khám chữa bệnh và các dụng cụ thu gom phân loại chất thải y tế theo qui định.

3. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Có kế hoạch đào tạo cho lãnh đạo khoa/bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn, người phụ trách kiểm soát nhiễm khuẩn, thành viên Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn và mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chương trình đào tạo quy định.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn kiểm soát nhiễm khuẩn cho nhân viên y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để thực hành tốt kiểm soát nhiễm khuẩn; phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện và lây nhiễm chéo.

- Đa dạng hóa công tác đào tạo, tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn bằng nhiều hình thức (tập huấn, hướng dẫn cập nhật chuyên môn,...) để nâng cao năng lực cho nhân viên y tế theo Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế và Thông tư 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2013/TT-BYT.

- Đối với các đơn vị được cấp mã cơ sở đào tạo liên tục nghiên cứu, cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo liên tục về kiểm soát nhiễm khuẩn, tổ chức công tác đào tạo liên tục cho nhân viên đơn vị và các cơ sở y tế khác trên địa bàn. Xây dựng và tổ chức chương trình đào tạo về KSNK cho hộ lý, nhân viên vệ sinh trong các bệnh viện.

4. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực KSNK

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích nghiên cứu khoa học về KSNK.
- Khuyến khích triển khai các đề tài nghiên cứu về KSNK. Ưu tiên triển khai nghiên cứu khoa học liên quan đến cải tiến chất lượng hoạt động KSNK và về chi phí cho KSNK làm cơ sở tính giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.
- Tiếp nhận các đề cương, đề tài của các đơn vị tham gia cấp ngành.
- Tổ chức Hội nghị phê duyệt đề cương và nghiệm thu nhiệm vụ khoa học cấp ngành năm 2025.
- Phối hợp tổ chức Hội nghị. Hội thảo khoa học chuyên đề KSNK .
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác giám sát KSNK.
- Tổ chức và cử cán bộ tham dự các Hội nghị, Hội thảo, tham quan, học tập kinh nghiệm về lĩnh vực KSNK do Bộ Y tế, Sở Y tế tổ chức.

5. Giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Các Bệnh viện, Trung tâm Y tế khu vực/đặc khu có giường bệnh bắt buộc phải thành lập hoặc phân công bộ phận giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn (nhân viên tham gia giám sát KSNK phải được đào tạo về KSNK). Xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn định kỳ, đột xuất và giám sát trọng điểm.
- Giao cho Trung tâm Y tế khu vực phối hợp UBND xã/phường/đặc khu định kỳ tổ chức giám sát công tác KSNK tại các trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực trực thuộc; qua giám sát phát hiện, chỉ đạo tuyến, hướng dẫn tuyến dưới nâng cao chất lượng công tác KSNK.
- Triển khai bộ chỉ số giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng công cụ thu thập số liệu giám sát, phân tích, tổng hợp và báo cáo theo quy định.
- Phổ biến đến toàn thể nhân viên trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về nhận biết nhiễm khuẩn bệnh viện; triển khai quy định về ghi nhận, báo cáo các trường hợp NKBV, tổng hợp danh sách người bệnh mắc NKBV, loại nhiễm khuẩn (Nhiễm khuẩn huyết, Nhiễm khuẩn vết mổ, Nhiễm khuẩn tiết niệu, Viêm phổi và các loại nhiễm khuẩn khác) và phân tích nguyên nhân, từ đó đề xuất giải pháp và thống kê, báo cáo tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện.
- Thường xuyên giám sát các yếu tố gây nhiễm khuẩn chéo trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, triển khai các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn, tránh lây nhiễm cho người bệnh, nhân viên y tế và cộng đồng.

- Từng bước thực hiện giám sát vi sinh trong môi trường (nước, không khí bề mặt), tại khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao (buồng phẫu thuật, hồi sức, buồng thận nhân tạo, buồng pha chế thuốc, dịch truyền), trên cơ sở đó đưa ra các khuyến cáo cụ thể đối với công tác KSNK tại các đơn vị.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe:

- Chủ động xây dựng tài liệu truyền thông, hướng dẫn phòng ngừa KSNK trên các phương tiện truyền thông trong bệnh viện như: Tờ rơi, áp phích, tranh lật, sách mỏng... tổ chức truyền thông cho người bệnh, người nhà người bệnh, truyền thông tại các góc truyền thông, các phương tiện nghe, nhìn tại bệnh viện... đề tập trung hướng dẫn cho người bệnh, khách đến thăm về phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện, tránh các bệnh mắc phải trong bệnh viện.

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền công tác KSNK trên Trang Thông tin điện tử của các đơn vị...

7. Triển khai một số nội dung trọng điểm kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghiên cứu tổ chức khử khuẩn, tiết khuẩn tập trung theo quy định. Đối với các cơ sở quy mô nhỏ như phòng khám đa khoa khu vực, các Trạm Y tế, các Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố nghiên cứu bố trí khu vực riêng cho công tác khử khuẩn, tiết khuẩn và tuân thủ theo đúng các quy định về khử khuẩn, tiết khuẩn như: Sử dụng phương pháp khử khuẩn, tiết khuẩn phù hợp; bảo quản đúng quy định; sử dụng các chỉ thị đảm bảo an toàn đối với dụng cụ được khử khuẩn, tiết khuẩn; khử khuẩn môi trường theo đúng quy định... ban hành các quy định cụ thể về việc xử lý, giặt đồ vải trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; nghiên cứu tổ chức thực hiện giặt đồ vải của người bệnh và nhân viên y tế tập trung (trong bệnh viện hoặc xã hội hóa).

- Các cơ sở KBCB xây dựng kế hoạch về KSNK, trong đó có phương án ứng phó với các dịch bệnh tại đơn vị và phương án phòng, chống dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp trên địa bàn. Tổ chức Đội chống dịch cơ động, trong đó 100% thành viên của Đội được tập huấn các biện pháp phòng ngừa KSNK, ứng phó dịch bệnh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai phong trào vệ sinh tay, hưởng ứng ngày Vệ sinh tay thế giới, tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế.

- Tiếp tục cập nhật phác đồ điều trị, các quy định, quy chế chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh; phổ biến, quán triệt đến các khoa, phòng, bộ phận để biết tuân thủ thực hiện, đặc biệt đối với quản lý, sử dụng kháng sinh, tuân thủ nghiêm ngặt trong chẩn đoán và điều trị, hướng dẫn sử dụng kháng sinh, quy định về kê đơn thuốc. Hưởng ứng các hoạt động phòng, chống kháng thuốc trong Tuần lễ truyền thông phòng chống kháng thuốc.

- Rà soát, cải tiến quy trình quản lý các dụng cụ, thiết bị... được khử khuẩn, tiết khuẩn để đảm bảo chất lượng trước khi tái sử dụng; làm tốt công tác quản lý đồ vải tại các đơn vị.

- Rà soát, đánh giá thực trạng hệ thống thông khí tại đơn vị, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải thiện, nâng cấp, bảo dưỡng hệ thống thông khí nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định, khuyến cáo trong hướng dẫn thông khí môi trường trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Quyết định số 2991/QĐ-BYT ngày 22/9/2025 của Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh bề mặt; định kỳ tổ chức hoạt động diệt côn trùng, ký sinh trùng gây hại trong cơ sở y tế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Các đơn vị xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí để triển khai thực hiện, dự toán kinh phí được phân bổ trên cơ sở ưu tiên và bố trí kinh phí triển khai thực hiện vào nguồn ngân sách thường xuyên của đơn vị.

- Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc biệt từ nguồn xã hội hóa, nguồn từ tư nhân và các tổ chức quốc tế (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn Sở Y tế

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y:

- Là bộ phận đầu mối xây dựng kế hoạch thực hiện KSNK tại các cơ sở y tế trên địa bàn ngành. Tăng cường kiểm tra, giám sát theo định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định về KSNK và quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế theo đúng quy định

- Tổ chức cập nhật các quy định và đào tạo, tập huấn về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn cho các cán bộ nhân viên y tế.

- Tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, báo cáo lãnh đạo Sở Y tế và Bộ Y tế đúng quy định.

1.2. Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Tham mưu và đề xuất phương án đảm bảo nhân lực cho công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế.

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Y xây dựng Kế hoạch đào tạo cho đội ngũ đang làm công tác kiểm soát nhiễm khuẩn về quản lý, chuyên môn và nghiệp vụ theo quy định.

- Hướng dẫn Hội Điều dưỡng thành phố và các đơn vị trực thuộc triển khai công tác đào tạo về KSNK theo Chương trình và tài liệu do Bộ Y tế ban hành.

1.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính:

- Dự trù kinh phí cho công tác kiểm soát nhiễm khuẩn của ngành từ ngân sách thành phố.

- Tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám chữa bệnh hạch toán kinh phí, giám sát công tác đầu tư trang thiết bị, xây dựng

cơ sở hạ tầng trong nguồn kinh phí được giao hàng năm (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp của các cơ sở KCB trong việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại đơn vị.

- Hướng dẫn các đơn vị bố trí kinh phí phục vụ công tác KSNK trong nguồn kinh phí được giao hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố

Tổ chức thông tin, truyền thông, tuyên truyền, viết bài truyền thông về KSNK, phòng, chống kháng thuốc, phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, phòng chống bệnh dịch, an toàn tiêm chủng, an toàn sinh học... để đăng tải trên trang Thông tin điện tử Sở Y tế, Bản tin sức khỏe và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố

Giám đốc các cơ sở KBCB chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận liên quan của đơn vị thực hiện các nội dung:

- Rà soát, đánh giá toàn bộ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các đơn vị xây dựng kế hoạch để triển khai khắc phục các tồn tại trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Ưu tiên đầu tư nguồn lực cho công tác KSNK, bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu và tiến độ của Kế hoạch về KSNK tại đơn vị.

- Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa thành lập Khoa/Tổ hoặc chưa phân công cán bộ chuyên trách kiểm soát nhiễm khuẩn khẩn trương thành lập, kiện toàn để phân công trách nhiệm cụ thể.

- Rà soát lại toàn bộ các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn của Bộ Y tế và quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn của đơn vị để cập nhật cho phù hợp, theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, có biện pháp cụ thể để khắc phục các vấn đề tồn tại cũng như việc nhân viên y tế không tuân thủ quy trình, quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng và nâng cao thái độ cho nhân viên y tế đơn vị trong việc tuân thủ thực hành kiểm soát nhiễm theo đúng quy định.

- Thực hiện báo cáo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn đúng quy định (báo cáo sơ kết 6 tháng trước ngày 15/6 và báo cáo tổng kết trước ngày 15/12 hàng năm).

- Hàng năm tiến hành nghiên cứu khoa học về kiểm soát nhiễm khuẩn để làm cơ sở xây dựng kế hoạch, đưa ra các khuyến nghị để hoàn thiện các chính sách về KSNK.

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá về KSNK tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; đưa bộ chỉ số theo dõi đánh giá về KSNK tại các cơ sở KBCB vào thực hiện. Cuối năm các đơn vị đánh giá kết quả thực hiện, phân tích những

khó khăn và tồn tại, đề xuất các giải pháp cải tiến; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Sở Y tế.

4. Hội Điều dưỡng thành phố

Chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở Y tế tổ chức tập huấn chuyên môn về kiểm soát nhiễm khuẩn, quản lý chất thải y tế theo chương trình và tài liệu do Bộ Y tế ban hành.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Phối hợp chỉ đạo, giám sát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp kiểm tra giám sát đánh giá công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở y tế trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026. Sở Y tế yêu cầu thủ trưởng các đơn vị căn cứ vào kế hoạch này triển khai các nội dung hoạt động đảm bảo chất lượng và hiệu quả đồng thời gửi Kế hoạch hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn năm 2026 của đơn vị về Sở Y tế (qua Phòng Nghiệp vụ Y) trước ngày 10/02/2026. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Sở Y tế để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục QLKCB-BYT (để b/c);
- UBND thành phố (để b/c);
- Giám đốc Sở Y tế (để b/c);
- Các PGĐ Sở Y tế;
- Các phòng CM Sở Y tế;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố;
- Trang Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Trung Chính